**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ………. | *………., ngày ……. tháng ……. năm 20…….* |

**ĐĂNG KÝ THAM GIA XÉT CHỌN**

**DOANH NGHIỆP CÓ SẢN PHẨM ĐẠT THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM**

K**ính gửi:……………………………………….**

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương, Nghị định số [28/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-28-2018-nd-cp-huong-dan-luat-quan-ly-ngoai-thuong-ve-bien-phap-phat-trien-ngoai-thuong-376024.aspx) ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương, Quyết định số 30/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam, (tên doanh nghiệp) đăng ký tham gia xét chọn doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP**

1. Tên doanh nghiệp (Tiếng Việt): ………………………………………………………………

2. Tên doanh nghiệp (Tiếng Anh): ………………………………………………………………

3. Tên giao dịch (tên viết tắt): ……………………………………………………………………

4. Tên người đại diện theo pháp luật hiện tại: …………………………………………………

5. Mã số Doanh nghiệp: ………………………………………………………………………….

6. Địa chỉ: ………………………………………………………………………………………….

7. Điện thoại: ………………………………………………………………………………………

8. Fax: ……………………………………………………………………………………………

9. Email: …………………………………………………………………………………………

10. Website: ………………………………………………………………………………………..

11. Thông tin liên hệ: ………………………………………………………………………………

- Tên người liên hệ: ………………………………………………………………………………..

- Chức vụ/Bộ phận: ……………………………………………………………………

- Điện thoại: ……………….………………… - Di động: …………………………………

- Email: ……………………………………………………………………………………………

12. Loại hình doanh nghiệp:

□ Nhà nước                              □ TNHH

□ Cổ phần                                 □ DNTN

□ Loại khác (ghi rõ):

13. Liệt kê những sản phẩm chính: .....................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

14. Số lượng lao động trong 2 năm liên tiếp trước năm xét chọn:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Năm... | Năm... | Năm... |
|  |  |  |

15. Tổng doanh thu trong 2 năm liên tiếp trước năm xét chọn:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Năm... | Năm... | Năm... |
|  |  |  |

16. Tổng doanh thu xuất khẩu trong 2 năm liên tiếp trước năm xét chọn:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Năm ... | Năm... | Năm... |
|  |  |  |

17. Tổng số thuế nộp ngân sách nhà nước trong 2 năm liên tiếp trước năm xét chọn:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Năm ... | Năm... | Năm... |
|  |  |  |

18. Tổng số tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động trong 2 năm liên tiếp trước năm xét chọn:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Năm ... | Năm... | Năm... |
|  |  |  |

19. Tổng kinh phí cho hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác trong 2 năm liên tiếp trước năm xét chọn:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Năm... | Năm... | Năm... |
|  |  |  |

20. Các tỉnh/thành phố có cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ: .........................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

21. Doanh nghiệp là thành viên của các hiệp hội/ngành nghề nào ở trong và ngoài nước?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên Hiệp hội/tổ chức** | **Năm bắt đầu tham gia** | **Địa chỉ hiệp hội/Tổ chức** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM THAM GIA XÉT CHỌN**

1. Tên thương hiệu sản phẩm: ............................................................................................

.............................................................................................................................................

2. Mô tả sản phẩm:

A. Sản phẩm 1:

2.1. Công dụng chính: .........................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

2.2. Đặc tính kỹ thuật và ưu điểm nổi bật: ..........................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

2.3. Năm sản phẩm bắt đầu có mặt trên thị trường: ...........................................................

2.4. Thị trường xuất khẩu: ...................................................................................................

2.5. Doanh thu xuất khẩu của sản phẩm trong 2 năm liền trước năm xét chọn:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm...** | **Năm...** | **Năm...** |
|  |  |  |

B. Từ sản phẩm thứ 2 trở đi, doanh nghiệp mô tả tương tự từ điểm 2.1 đến điểm 2.5 mục A

**III. TẦM NHÌN DOANH NGHIỆP**

1. Tuyên bố về tầm nhìn doanh nghiệp:

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

2. Giải thích nội dung tuyên bố tầm nhìn doanh nghiệp:

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**IV. GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA DOANH NGHIỆP**

1. Tuyên bố về giá trị cốt lõi của doanh nghiệp:

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

2. Giải thích nội dung giá trị cốt lõi của doanh nghiệp

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**V. CHIẾN LƯỢC KINH DOANH**

1. Mục tiêu chiến lược

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

2. Nền tảng xây dựng Chiến lược

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

3. Năng lực triển khai chiến lược

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**VI. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CỦA DOANH NGHIỆP**

1. Mục tiêu phát triển nguồn nhân lực trong 2 năm tới

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

2. Nội dung kế hoạch phát triển nguồn nhân lực trong 2 năm tới

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

3. Chính sách khen thưởng, đãi ngộ

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**VII. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH**

1. Mục tiêu kế hoạch tài chính trong 2 năm tới

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

2. Nội dung kế hoạch tài chính trong 2 năm tới

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**VIII. DANH MỤC GIẢI THƯỞNG DÀNH CHO CÁ NHÂN LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Tên giải thưởng** | **Loại giải** | **Năm cấp** | **Tổ chức cấp** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |

**IX. TẦM NHÌN THƯƠNG HIỆU**

1. Tuyên bố về tầm nhìn thương hiệu sản phẩm

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

2. Giải thích nội dung tuyên bố tầm nhìn thương hiệu

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**X. LỜI HỨA THƯƠNG HIỆU**

1. Tuyên bố về lời hứa thương hiệu

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

2. Giải thích nội dung tuyên bố lời hứa thương hiệu

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**XI. CHIẾN LƯỢC ĐỊNH VỊ THƯƠNG HIỆU**

1. Mục tiêu chiến lược

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

2. Nền tảng xây dựng chiến lược

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**XII. BIỆN PHÁP BẢO VỆ THƯƠNG HIỆU**

1. Bảo hộ các tài sản trí tuệ liên quan đến thương hiệu

(Việc sử dụng các công cụ pháp lý, thể chế và chính sách của Nhà nước và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để bảo hộ các tài sản trí tuệ liên quan đến thương hiệu).

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

2. Bảo vệ thương hiệu

(Các công cụ bảo vệ thương hiệu: (1) chống hàng giả, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ; (2) sử dụng các biện pháp kỹ thuật, (3) sử dụng các rào cản tâm lý; (4) sử dụng rào cản chi phí chuyển đổi; (5) các chương trình khách hàng thường xuyên và các biện pháp khác của doanh nghiệp)

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**XIII. XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU TRONG NỘI BỘ DOANH NGHIỆP**

1. Nội dung truyền thông thương hiệu trong nội bộ doanh nghiệp

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

2. Công cụ truyền thông thương hiệu trong nội bộ doanh nghiệp đến cán bộ công nhân viên

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**XIV. CÁC HOẠT ĐỘNG MARKETING VÀ TRUYỀN THÔNG THƯƠNG HIỆU**

1. Nội dung marketing và truyền thông thương hiệu ra bên ngoài

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

2. Công cụ marketing và truyền thông thương hiệu bên ngoài doanh nghiệp

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**XV. CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH SÁNG TẠO**

1. Chính sách khuyến khích sáng tạo

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

2. Áp dụng sáng tạo, sáng kiến mới vào sản xuất kinh doanh

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tên sáng tạo, sáng kiến** | **Nội dung** | | **Đánh giá kết quả** |
| **Năm …….** |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | **...** | **...** | **...** | **...** |
| **Năm …….** |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | **...** | **...** | **...** | **...** |

**XVI. NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)**

1. Chức năng, nhiệm vụ của Bộ phận R&D

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

2. Kinh phí dành cho R&D trong 2 năm liên tiếp trước năm xét chọn

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Năm ……** | **Năm ……** | **Năm ……** | **Ghi chú** |
| Kinh phí dành cho R&D |  |  |  |  |
| Tỷ lệ % kinh phí dành cho R&D/Tổng doanh thu |  |  |  |  |

3. Nội dung các hoạt động R&D trong 2 năm liên tiếp trước năm xét chọn

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

4. Kết quả và thành tựu R&D nổi bật trong 2 năm liên tiếp trước năm xét chọn

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**XVII. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

1. Nội dung đào tạo trong 2 năm trước năm xét chọn

(Đào tạo (1) cán bộ công nhân viên và (2) khách hàng)

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

2. Các chương trình đào tạo trong 2 năm liên tiếp trước năm xét chọn

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** |  | **Nội dung** | **Đối tượng** | **Số lượng** | **Thòi gian** |
| 1 | **Năm......** |  |  |  |  |
|  |  | ... | … | … | … |
| 2 | **Năm ......** |  |  |  |  |
|  |  | … | … | … | … |

**XVIII. TÀI SẢN TRÍ TUỆ CỦA SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ XÉT CHỌN (theo quy định hiện hành)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đối tượng SHTT** | **Nội dung** | **Số lượng** | **Năm cấp công nhận** |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | ... | ... | ... | ... |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | ... | ... | ... | ... |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | ... | ... | ... | … |

**XIX. CÔNG NGHỆ MỚI ĐƯỢC ÁP DỤNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Tin Công nghệ** | **Nguồn gốc** | | **Kết quả** |
|  |  |  |  |  |
|  | ... | ... | ... | ... |
|  |  |  |  |  |

**XX. GIẢI THƯỞNG SÁNG TẠO TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên giải thưởng** | **Tổ chức cấp** | **Năm cấp** | **Kết quả ứng dụng** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

**XXI. ĐẦU TƯ DUY TRÌ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**

**(Trong 2 năm liên tiếp trước năm xét chọn)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hạng mục đầu tư** | **Giá trị (VNĐ)** |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| ... |  |  |  |